

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 668/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đỗ Doãn Nguyên H, sinh năm 1973

Địa chỉ: 159/11 Đường T, Phường 9, Quận B, Thành phố

H.

2. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1969

Địa chỉ: 159/11 Đường T, Phường 9, Quận B, Thành phố

H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 177 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận B, Thành phố H cấp ngày 23/10/2001 cho bà Đỗ Doãn Nguyên H và ông Phạm Văn V nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông V là hôn nhân H pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà H và ông V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi trẻ Phạm Minh Trí, sinh ngày 22/8/2007. Việc cấp dưỡng nuôi con bà và ông V thỏa thuận mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng mỗi tháng.

[4] Về tài sản: Bà H và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Doãn Nguyên H và ông Phạm Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Phạm Minh T, sinh ngày 22/8/2007 cho bà Đỗ Doãn Nguyên H. Về cấp dưỡng nuôi con: ông V chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Phạm Minh T số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) mỗi tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/01/2022 cho đến khi trẻ Trĩ thành niên.

Ông Phạm Văn V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Đỗ Doãn Nguyên H có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu ông Phạm Văn V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm

- Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Doãn Nguyên H và ông Phạm Văn V phải chịu Lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006732 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Bà Đỗ Doãn Nguyên H và ông Phạm Văn V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường H quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.11-Quận 3, TP.HCM;
- Đường sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Nguyễn Hoài Nam Phương**